

Số: 889/2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy N**, sinh năm: 1989.

CCCD số: 054189004840 cấp ngày 12/01/2022.

Địa chỉ: Nhà không số (kế nhà H đường số E) khu dân cư P, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1992.

CCCD số: 066092009995 cấp ngày 09/8/2021.

Địa chỉ: Nhà không số (kế nhà H đường số E) khu dân cư P, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Nguyễn Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Nguyễn Thanh H đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 104 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Đắk Lắk) cấp ngày 18/8/2016 không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Nguyễn Thanh H thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Ngọc Khánh T; giới tính nữ, sinh ngày 21/10/2021 cho bà Nguyễn Thị Thúy N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông Nguyễn Thanh H cấp dương nuôi trẻ Thy mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Ông Nguyễn Thanh H thực hiện việc cấp dưỡng nuôi trẻ Thy vào ngày 05 tây hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con là ngày 05/6/2026 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Các đương sự có quyền thoả thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp các đương sự không thoả thuận được thì thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Thúy N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Thanh H không nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thanh H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Nguyễn Thanh H cùng xác nhận là để tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Nguyễn Thanh H cùng xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và bà Nguyễn Thị Thúy N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0051007 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thúy N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV 10, TPHCM
- THADS TPHCM;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Hưng



2 000024 058207

